

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS - ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lâm và ông Nguyễn Thành Mạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026. Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Phú Thọ. Được kết nối điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và điểm cầu Tòa án nhân dân các khu vực trong tỉnh Phú Thọ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Minh T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1997 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Bố đẻ: Hà Minh K, sinh năm 1970, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969 hiện ở Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ./

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1995.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018.

Tiền sự: không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

+ Tại bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019, Hà Minh T1 bị Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 35/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Hà Minh T1 bị Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Y là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" được chuyển đổi thành 04 tháng 27 ngày tù. Tổng hợp 2 bản án buộc Hà Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 10 tháng 27 ngày tù.

Bị cáo bị Tạm giam kể từ ngày 18/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh P. (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T1:** Bà Phạm Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hoài T4, Sinh năm: 2000. Địa chỉ: Khu Q, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoài T4:** Bà Hoàng Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Phùng Thị Đ Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu Q, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Bà Hà Thị V, Sinh năm: 1965. Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T2, Sinh năm: 1969. Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2025, Hà Minh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, Biển kiểm soát: 19B1 - 254.74 đến quán K1 của bà Hà Thị V, để hát karaoke cùng bạn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi hát xong, T1 ra

thanh toán tiền hát thì hết 850.000 đồng, do không có tiền trả nên T1 nói với bà V cho T1 cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 19B1 - 254.74 của T1 để trả tiền hát và cho T1 vay 1.000.000 đồng bà V đồng ý. Sau đó T1 để lại xe mô tô của mình ở quán, trả tiền hát và cầm 1.000.000 đồng đi bộ về. Do xe đã cầm cố, sợ bị bố mẹ chửi nên T1 đã không về nhà, T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chuộc xe và tiêu sài cá nhân nên T1 đi lang thang ở khu vực xã Y tìm kiếm xem nhà ai có tài sản để trộm cắp. Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2025, T1 đến Trung Tâm Y tế K2 thuộc khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, T1 thấy tại nhà để xe của cán bộ, nhân viên Trung tâm y tế K2 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn: Đen bạc, Biển kiểm soát: 19H1 - 300.14 dựng ở đó, xe vẫn cấm chìa ở ổ khóa điện. Đây là Xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hoài T4, là bác sĩ Trung tâm y tế khu vực Y. (Chiếc xe này là xe của bà Phùng Thị Đ là mẹ đẻ của chị T4 cho chị T4 mượn để đi làm), quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên T1 đã mở khóa điện và điều khiển xe mô tô này đi ra khỏi Trung tâm Y tế K2. Khi đến đoạn đường vắng không có người thuộc khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (cách Trung tâm Y tế K2 khoảng 03km), T1 dừng xe lại mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 thẻ Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Thị Đ, Sinh năm: 1976 ở khu Q, xã T và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô. T1 vớt các giấy tờ này tại lề đường bên trái theo chiều đi của T1 rồi điều khiển xe mô tô đến quán K1 của bà Hà Thị V. Tại đây, T1 bảo bà V cho T1 đổi chiếc xe Jupiter Tuấn cầm cố hôm trước về cho anh của T1 đi làm và T1 để lại chiếc xe Wave α Biển kiểm soát: 19H1 - 300.14 cho bà V giữ. Do không biết việc T1 trộm cắp chiếc xe mô tô này nên bà V đã đồng ý và giao chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19B1 - 254.74 cho T1, bà V giữ lại chiếc xe mô tô Honda Wave α Biển kiểm soát: 19H1 - 300.14. Sau khi đổi được xe, T1 điều khiển xe mô tô của mình đi về đến khu vực cầu tràn qua nương nước tại đường liên thôn thuộc khu Đ, xã Y, T1 đã cởi bỏ chiếc áo khoác gió màu xanh mà T1 mặc khi trộm cắp xe rồi đốt bỏ, sau đó gạt tro áo xuống nương nước nhằm mục đích không để ai nhận ra T1 là người đã trộm cắp xe.

Sau khi phát hiện mất chiếc xe, chị T4 đã đến Công an xã Y. Công an xã Y đã điều tra xác minh, thu giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 19H1 - 300.14 tại nhà bà Hà Thị V do bà V giao nộp; Thu giữ 01 thẻ Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Thị Đ, Sinh năm: 1976 ở khu Q, xã T, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô do bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1975, nơi cư trú: khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ nhận được giao nộp.

Ngày 18/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Yêu cầu định giá tài sản, đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp xã trong tổ tụng hình sự xã Y xác định giá trị chiếc xe máy mà T1 đã trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá

tài sản số 01 ngày 18/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp xã trong tổ tụng hình sự xã Y kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α Màu Đen bạc, BKS: 19H1 - 300.14 đã cũ có giá trị là 12.250.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Hà Minh T1 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKS - KV6 ngày 27 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Minh T1 từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
 - Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xác nhận quá trình điều tra bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T2 trả cho bà Hà Thị V 1.850.000 đồng, đây là số tiền T1 vay và nợ tiền hát karaoke của bà V.
- Đối với số tiền 1.850.000 đồng bị cáo T1 nhờ bà T2 trả cho bà V, bà T2 không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại cho bà T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Xác nhận bà Phùng Thị Đ (là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T4) đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 19/12/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trả lại cho bà Phùng Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn: Đen bạc, BKS: 19H1 - 300.14; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025176004970 mang tên Phùng Thị Đ do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/05/2021; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19004824, biển số đăng ký 19H1 - 300.14 mang tên Phùng Thị Đ do Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/4/2022; 01 (một) giấy phép lái xe số AM 842924 mang tên Phùng Thị Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày

25/01/2010; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe gắn máy số AA26/0329552, chủ xe Phùng Thị Đ, có giá trị đến ngày 08/05/2026.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác bò màu xanh, loại có séc khóa, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài, loại quần thun, màu nâu, cạp chun, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, trên bề mặt có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Minh T1. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/3/2026)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Minh T1, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoài T4: Bà Hoàng Thị H1 xác nhận chị Nguyễn Thị Hoài T4 và bà Phùng Thị Đ đã nhận lại đủ tài sản của mình, chị T4 và bà Đ không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng là người bị hại (chị T4) và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan (bà V, bà T2) vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin giải quyết vắng mặt; Bà Đ, bà O vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2025, tại nhà để xe của cán bộ, nhân viên Trung tâm y tế K2 thuộc khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Hà Minh T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α Màu Đen bạc, BKS: 19H1 - 300.14 đã cũ có giá trị là 12.250.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Hoài T4.

Về vai trò trong vụ án: Trong vụ án này, Hà Minh T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy có một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Hà Minh T1 có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Cướp tài sản”. Cụ thể:

+ Tại bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 35/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Hà Minh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" được chuyển đổi thành 04 tháng 27 ngày tù. Tổng hợp 2 bản án buộc Hà Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 10 tháng 27 ngày tù.

Do lần phạm tội Cướp tài sản xảy ra ngày 08/9/2019 tại thời điểm này Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 chưa có hiệu lực pháp luật nên không bị tính là Tái phạm.

Hà Minh T1 chấp hành án tại Trại giam V1, Cục C, Bộ C1 đến ngày 01/9/2025 được đặc xá, tha tù trở về địa phương, hiện đang trong diện quản lý, giám sát, giáo dục người được đặc xá tha tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2025, Hà Minh T1 chưa được xóa án tích theo bản án 35/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Xác minh tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Phú Thọ xác định, Hà Minh T1 đã chấp hành xong khoản nộp án phí 200.000 đồng theo bản án 19/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 và bản án 35/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Minh T1 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52, Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Hà Minh T1 không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T2 trả cho bà Hà Thị V 1.850.000 đồng, đây là số tiền T1 vay và nợ tiền hát karaoke của bà V, bà V đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác cần xác nhận.

Bà Nguyễn Thị T2 đề nghị đối với số tiền 1.850.000 đồng bị cáo T1 nhờ bà trả cho bà V, bà không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại cho bà, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Hoài T4 và bà Phùng Thị Đ sau khi nhận lại đủ tài sản của mình, chị T4 và bà Đ không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn: Đen bạc, BKS: 19H1 - 300.14; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025176004970 mang tên Phùng Thị Đ do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/05/2021; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19 004824, biển số đăng ký 19H1 - 300.14 mang tên Phùng Thị Đ do Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/4/2022; 01 (một) giấy phép lái xe số AM 842924 mang tên Phùng Thị Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 25/01/2010; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe gắn máy số AA26/0329552, chủ xe Phùng Thị Đ, có giá trị đến ngày 08/05/2026. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà Phùng Thị Đ là mẹ đẻ của chị T4 là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc áo khoác bò màu xanh, loại có séc khóa, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài; loại quần thun, màu nâu, cạp chun, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, trên bề mặt có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Minh T1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị các tài sản trên đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đối với bà Hà Thị V: Quá trình điều tra xác định bà V không biết chiếc xe trên là tài sản do T1 trộm cắp mà có. Do đó không đề cập xử lý đối với bà V là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, do bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. HĐXX căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Minh T1, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Minh T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Minh T1.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận quá trình điều tra bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T2 trả cho bà Hà Thị V 1.850.000 đồng, đây là số tiền T1 vay và nợ tiền hát karaoke của bà V.

Đối với số tiền 1.850.000 đồng bị cáo T1 nhờ bà T2 trả cho bà V, bà T2 không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại cho bà T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xác nhận bà Phùng Thị Đ (là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T4) đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường khoản tiền nào khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 19/12/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã trả lại cho bà Phùng Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn: Đen bạc, BKS: 19H1 - 300.14; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025176004970 mang tên Phùng Thị Đ do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/05/2021; 01 (một) chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe gắn máy số 19 004824, biển số đăng ký 19H1 - 300.14 mang tên Phùng Thị Đ do Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/4/2022; 01 (một) giấy phép lái xe số AM 842924 mang tên Phùng Thị Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 25/01/2010; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe gắn máy số AA26/0329552, chủ xe Phùng Thị Đ, có giá trị đến ngày 08/05/2026.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác bò màu xanh, loại có séc khóa, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài, loại quần thun, màu nâu, cạp chun, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, trên bề mặt có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Minh T1. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/3/2026)

[5] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Minh T1, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo; Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6-Phú Thọ;
- CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6- Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị